

nguyễn-ngu-í

phụ trách

## Bách-Khoa

### phỏng vấn giới nhạc sĩ

XI

#### \* VĂN - VI

— Tên thật : Đình-Van-Dạm.

Sinh năm 1928 tại làng Bình-Đặng, quận Cần-Giוע, tỉnh Chợ-Lớn (nay thuộc tỉnh Long-An, Nam-Việt).

Bắt đầu nghiên cứu nhạc lúc lên 7 ; đến 11 tuổi mới có thầy dạy.

Sử dụng : đàn cò, đàn gáo, đàn kìm, đàn tranh, đàn sến, đàn tam, ống tiêu. Rồi đàn Tây-ban cầm (guitare espagnole tức là lục huyền cầm) đàn vĩ cầm (violon).

Đưa vào cuộc đại hòa tấu cổ nhạc do hội Nghệ sĩ có hữu tương tế tổ chức tại rạp Cầu-Quan, năm 1951.

Cộng tác với ban Nhạc cổ truyền tại đài Phát thanh Sài-gòn, do nhạc sĩ Lý Hàm-đều khiển (1953).

Lần lượt cộng tác với các đoàn hát : Bàu-Thắng, Tấn-Thành-Ban,... và hiện nay là nhạc trưởng giàn cổ nhạc đoàn « Kim Chung A, tiếng chuông vàng Thủ-đô », đang cộng tác với hai hãng đĩa « Hồng-Hoa » « Việt-Hải » và mở lớp dạy nhạc và ca tại nhà.





● Nhạc khí Tây phương giàu cung bậc hơn nhạc khí của ta ; và âm thanh của chúng vì đó mà dồi dào hơn của ta. Ta dùng đàn Tây (như Vi cầm, Tây ban cầm) mà diễn tấu bài bản ta, thì ta đem vào thể giới âm thanh của ta một chút gió lạ, một chút hương xa phù hợp với gió với hương mình sẵn có, tưởng cũng là một việc nên làm.

● Một trong những khuyết điểm của nhạc ta, không phải là không có một kí âm pháp khoa học, mà là chưa có một lối kí âm thống nhất

Anh rời chiếc đồng hồ đeo tay.

— Mới một giờ hơn. Hai giờ rưỡi, tôi mới đi tập tuồng. Chúng ta có một giờ rưỡi để chuyện trò. Như thế cũng đủ chớ anh ?

— Nhưng xin anh dùng cơm trưa đã.  
Anh cười.

— Người xưa bảo : « Dĩ thực vi tiên », nhưng nay anh cho phép tôi không lấy việc ăn làm đầu, mà lấy việc tiếp khách làm trước. Tôi hẹn 12 giờ rưỡi, mà vì đàn ở đài phát thanh, rồi có việc cần trong nghề phải đi với anh Năm Cơ, tôi bắt anh đợi hơn nửa tiếng đồng hồ, thì anh nỡ nào để cho lỗi tôi nặng thêm bằng cách bắt tôi phải cơm nước xong xuôi mới cùng anh bàn về nhạc. Anh đừng lo tôi đói, tôi đã có cái này.

Rồi anh bước lại vách, sờ soạng tìm cây đàn tranh, đem lại bàn. Âm thanh réo rắt làm không khí oi bức trưa hè bỗng trở nên dễ chịu.

— Tôi đãi anh bài « Phượng cầu » đó.  
Anh nhớ tích...

— ... Tư Mã-Tương Như với Trác-Văn-Quân ? Tích người quả phụ trẻ đẹp,

say bỏ tất cả để theo khách tài hoa vì một tiếng đàn...

Người nhạc sĩ ấy làm tất một tiếng đàn, để cải chính :

— Một bài đàn đúng hơn. Bài « Phượng cầu Hoàng »,

Và anh cao hứng, rao vài câu Ai, và ngâm :

*Phượng hờ ! Phượng hờ ! Qui cố hương*  
*« Ngao du tứ hải cầu kỳ Hoàng*  
*« Thời chưa gặp hờ... »*

Tôi ngắt anh :

— Nhưng mà anh, anh đã gặp thời rồi chớ ! Nhạc trưởng ở một gánh hát lớn đồn ở đài phát thanh, đồn cho hai hăng đĩa, dạy đàn ca tại nhà..., như thế là thời đã gặp rồi !

— Tôi chẳng biết như thế có phải là gặp thời không, nhưng chắc chắn là tôi ít thì giờ rảnh, nhờ thế mà lắm khi tôi quên sự tàn tật của mình.

Dường như đôi mắt anh nhấp nháy sau hai tròng gương đen.

— Anh có tật lâu rồi ?



— Từ năm tôi lên ba, anh à. Vì độc của bệnh ban trắng.

— Chắc tai nạn này có ảnh hưởng ít nhiều đến nghiệp cầm ca của anh ?

— Ảnh hưởng quyết định. Có lẽ chẳng được thấy màu sắc của đất trời mà tôi đặc biệt chú ý đến âm thanh quanh mình. Lúc nô đùa với trẻ đồng lúa, tôi thường lấy lon sữa bò đánh, vì thích nghe giọng nhỏ to, cao thấp ; rồi cùng lũ bạn quấn lá làm kèn, thổi chơi, nghe ngổ ngộ, cảm thấy mơ hồ mình được an ủi, vỗ về. Lên năm, tôi được về chơi quê ngoại ở Bãi Xàu, bà con bên ngoại tôi có nhiều người chơi đàn, nên tôi càng thích nhạc. Ông thân tôi vốn là cai kèn trong quân đội Pháp, người biết sở thích tôi, mua cho tôi một cây đàn líu...

— Đàn líu ?

— Đó là tên người ta gọi cây đàn cò nhỏ. Ông thân tôi chỉ nghĩ rằng người cho tôi một người bạn, người có dè dặt người cho tôi một nghề !

— Lúc ấy anh lên mấy ?

— Tôi được bảy tuổi. Có cây đàn trong tay, tôi đàn nhái những điệu tôi tình cờ nghe được. Nhờ trời, tôi có sẵn chút khiếu, nên tôi nhái khá mau, khá đúng. Và gặp ai đàn cây đàn gì là tôi cũng tìm cách vọc cho được, và vọc một lát là tôi đàn tạm tạm. Tuy nhiên nhạc từ khi lên bảy, mà mãi đến năm tôi mười một tuổi, tôi mới chánh thức học đàn, nghĩa là có thầy dạy hẳn hoi.

« Người thầy đầu tiên của tôi là ông Bảy Thừa ở miệt Thủ Thiêm ».

— Anh học đàn chắc khó hơn người thường ?

— Cái lí là thế. Vì tôi chỉ có nghe mà không thấy. Nhưng nhờ sáng dạ, trời lại phú chút khiếu riêng, lại nhờ chăm chỉ, mà tôi lại học mau hơn các bạn sáng mắt. Tôi học một mà biết hai. Có lẽ là một phần lớn nhờ giác quan thứ sáu. Nhờ thế mà sau khi biết chơi đàn cò, tôi học thêm các thứ đàn khác, và tiếp tục biết sử dụng đàn gáo, đàn kìm, đàn tranh, đàn sến, đàn tam ; tôi lại học thổi ống tiêu, ống sáo.

— Thế thì anh chuyên đàn nào ?

— Tôi chuyên đàn Tây - ban - cầm, (guitare espagnole), mà ta cũng gọi là lục-huyền-cầm.

— Sao lạ vậy anh ? Anh lại chuyên chơi một thứ đàn ngoại quốc !

— À, anh ngạc nhiên cũng phải. Tôi xin nói rõ đầu đuôi.

« Số là sau khi biết chơi đàn cổ nhạc, tôi bèn học thử đàn Tây. Bắt đầu học đàn măng cầm (mandoline). Thời ấy, những bài hát Tây như *Riquita*, *Chanson pour Nina*, *C'est à capri*, *Si tu reviens*, *Au revoir scout*, rất được thanh niên nam nữ mến chuộng ; tôi học đàn Tây đầu tiên là vì theo mốt, mà cũng vì tánh hiếu kì. Sau đó, tôi mới có ý học thiệt — vì trước là học chơi — để thử so sánh với nhạc của mình, hầu có thể rút được chút ít gì hay để áp dụng vào nhạc ta, hay ngược lại.

« Tôi tự hỏi : nhạc cổ điển ta đặc biệt ở chỗ rung, nhấn, mổ... nó hay là ở chỗ đó, còn nhạc Tây không có, thế mà nó cũng hay, vậy cái hay của nó ở đâu ra ?



« Tự nhiên cái hay mà tôi nói ở đây là cái hay khi diễn tấu.

« Sau một thời gian học tập, tôi để ý thấy các đàn khay của Tây phương hay ở chỗ *láy*, tiếng Pháp gọi là « *tremolo* », đàn dương cầm hay ở chỗ ngân dài, đàn vĩ cầm hay ở chỗ rung.

« Chính nhờ để công tìm hiểu, so sánh, mà tôi có ý dùng nhạc khí Tây phương mà đàn bài bản ta ».

— Nhưng có người lại cho rằng : đàn ta mà đàn bản Tây không thể nào hay bằng đàn Tây, cũng như đàn Tây mà đàn bản ta, khó mà hay được như đàn ta. Vì mỗi thứ nhạc khí có mỗi bản chất riêng, có đôi thứ giống nhau, như đàn cò với đàn violon, nhưng không thể thay thế nhau được.

— Ý kiến ấy của anh Nguyễn-Vinh-Bảo, tôi cũng được biết. Nhưng khi dùng nhạc khí Tây để diễn bài ta, ta cũng phải có gì chăm chú, chớ đâu phải áp dụng một cách máy móc cách đàn bản Tây vào bản ta. Thì làm sao mà khỏi chướng tai người Việt ta.

— Xin anh nói rõ điểm này.

— Tôi nghĩ mỗi nhạc sĩ hẳn đã tìm cho mình một lối riêng trong việc này. Tỉ như với cây vĩ cầm, khi đàn bản Tây, tôi rung một, mà lúc đàn bản ta, tôi rung đến hai. Có rung gấp đôi thì mới có thể diễn tả tinh thần bản nhạc mình, và người nghe không cảm thấy xa lạ.

« Tôi nghĩ cỗ nhạc ta như một khu vườn. Khu vườn này tuy có ít nhiều đặc biệt, mà chưa phong phú mấy. Vậy nếu ta xét có bông nào, cây nào hợp với thủy

thổ, ta đem về trồng trong khu vườn ấy, cho thêm sắc thêm hương, thêm hoa thêm quả, thì cũng là một việc hay, miễn là hoa trái ấy không phải là hoa trái độc.

« Vì vậy mà tôi chuyên sử dụng đàn Tây ban cầm để đàn nhạc cổ điển của ta. Thứ nhạc khí Tây phương này khi về nước ta đã được biến chế ít nhiều, như sáu dây còn có năm dây, khoảng cách giữa các phím được khoét sâu thêm để dễ bề nhấn.

« Nhạc khí Tây phương giàu cung bậc hơn nhạc khí của ta ; và âm thanh của chúng vì đó mà dồi dào hơn của ta. Ta dùng đàn Tây (như vĩ cầm, Tây ban cầm) mà diễn tấu bài bản ta, thì ta đem vào thế giới âm thanh của ta một chút gió lạ, một chút hương xa phù hợp với gió với hương mình sẵn có, tưởng cũng là việc nên làm.

« Đây, anh nghe thử ».

Rồi anh lại lấy cây đàn Tây ban cầm, dạo qua, nói :

— Hồi này, anh nghe bài « Phương cầu » đàn với cây tranh ; bây giờ, xin mời anh nghe cũng bản ấy đàn với cây Tây ban cầm. Anh xem thử có phải mỗi cây mỗi vẻ không

Được tôi xác nhận điều này, anh hẳn hoan ra mặt, tay vỗ thân đàn một cách triều mến và ửng ửng :

— Nhưng khi hòa với các cây đàn của ta, cây Tây ban cầm biến chế này không thấy lạc loài đâu, anh ạ ! Nó như người khách đã « nhập gia tùy tục ».

« Có người không chịu được đàn Tây đàn bản ta, họ nói đó là người ngoại



quốc nói tiếng Việt, nghe nó lơ lớ, « như thể nào ấy ». Tôi cho như thế là quá gât gao, nếu chẳng phải là quá hẹp hòi. Theo tôi, lỗi chẳng phải nơi nhạc khí, mà tại người sử dụng nó, không biết chế biến, chưa tìm được cái « chìa khóa » đó thôi. Vì tôi nghĩ nhân loại có chia ra màu da tiếng nói, phong tục có khác nhau, nhưng bày mối tình vẫn giống và chung một nguồn rung cảm trước cái hay, cái đẹp. Có khác chẳng là kẻ mau, người chậm, kẻ tế nhị, người thô sơ. Nhạc khí thì như chiếc áo khoác ngoài, trăm hình ngàn sắc, chớ tâm hồn có khác nhau là mấy ».

Anh ngừng nói một chút, rồi lại tiếp :

— Có nhiều bậc đàn anh đã kí âm nhạc Việt ta một cách khoa học như nhạc Tây phương, tôi phục công phu các bậc ấy nhưng tôi không tán thành. Làm thế, chẳng khác nào bắt các cô nữ sinh tha thướt của chúng ta bước rụp rụp như lính lúc diễn binh. Đều đặn, rập ràng đấy, nhưng mà thiếu uyển chuyển duyên dáng biết bao.

« Đờn bài bản của ta theo lối kí âm Tây phương, thì người nhạc sĩ khó mà

đờn cho đúng tinh thần. Nhạc ta có cái gì phóng túng, tưởng nên để cho mỗi nhạc sĩ một chút tự do — tự do trong khuôn khổ — để biểu lộ tài hoa hoặc cá tính của mình. Cái hay của mỗi nhạc sĩ là biết lợi dụng trong mức phải chăng cái chút tự do mà lối kí âm thô sơ của ta cho phép đó. Cũng như thân thể phụ nữ chúng ta, mặc đồ hở hang hay bó chặt như phụ nữ Âu, Mĩ, đều không có lợi.

« Cho nên, theo tôi, một trong những khuyết điểm của cỗ nhạc ta, không phải là không có một kí âm pháp khoa học, mà là chưa có một lối kí âm thống nhất ».

Mặt anh bỗng lộ vẻ băn khoăn :

— Không biết mấy ý kiến nhỏ mọn của một người sống mãi trong bóng tối có sai lầm không, anh ?

Tôi để tay lên vai anh :

— Sai lầm, hay không, thật tôi không được biết. Nhưng anh đã chân thành bày tỏ, thế là điều đáng quý rồi.